DANH SÁCH GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG KHÓA K11-SN/2023

(Kèm theo Công văn số   /TTLĐNN-TCLĐ ngày 01/12/2023 của Trung tâm Lao động ngoài nước)

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị	Mã số HV	Số HĐ đưa đi
1	51120307	Ngọc Văn Viên	22/01/1989	Nam	Bắc Giang	K11SN-01	10056
2	91203417	Nông Thị Phương Giang	17/01/2002	Nữ	Bắc Kạn	K11SN-02	10057
3	51112406	Nguyễn Gia Hân	28/09/2001	Nữ	Bến Tre	K11SN-03	10048
4	50521671	Trương Quang Được	18/07/1996	Nam	Bình Định	K11SN-04	10028
5	50522155	Nguyễn Đức Thủy	22/06/1996	Nam	Đắk Lắk	K11SN-05	10034
6	50522180	Võ Minh Hoàng	22/02/2004	Nam	Đắk Lắk	K11SN-06	10033
7	51111342	Nguyễn Bách Tùng	21/10/1992	Nam	Đắk Lắk	K11SN-07	9471
8	50507607	Lò Văn Phương	31/10/1992	Nam	Điện Biên	K11SN-08	10031
9	50118702	Lưu Sỹ Thanh	02/07/1981	Nam	Hà Tĩnh	K11SN-09	10043
10	51130730	Nguyễn Văn Quang	02/10/2001	Nam	Hà Tĩnh	K11SN-10	10040
11	51130883	Đoàn Văn Anh	01/10/1991	Nam	Hà Tĩnh	K11SN-11	10056
12	51131006	Lê Văn Mạnh	27/04/2001	Nam	Hà Tĩnh	K11SN-12	10035
13	50502223	Đào Đình Lanh	01/06/1999	Nam	Hải Dương	K11SN-13	10058
14	51101134	Đinh Thị Hồng Ngát	12/12/1999	Nữ	Hải Dương	K11SN-14	10059
15	50502549	Mai Việt Hùng	06/08/1999	Nam	Hưng Yên	K11SN-15	10060
16	50524802	Trần Quốc Hùng	21/03/1996	Nam	Kiên Giang	K11SN-16	9532
17	51121661	Nguyễn Viết Thiệp	05/05/1988	Nam	Kon Tum	K11SN-17	9544
18	50507501	Đặng Văn Thinh	20/11/2004	Nam	Lai Châu	K11SN-18	10030
19	50503785	Nguyễn Thành Nam	02/06/1999	Nam	Lạng Sơn	K11SN-19	10061
20	90800199	Hoàng Thị Mai	08/07/1994	Nữ	Lào Cai	K11SN-20	10051
21	50508267	Nguyễn Văn Thái	04/01/2000	Nam	Nam Định	K11SN-21	10036
22	50515473	Nguyễn Trọng Nam	27/05/1994	Nam	Nghệ An	K11SN-22	10045
23	50515902	Đào Duy Tin	12/05/2001	Nam	Nghệ An	K11SN-23	10044
24	50516562	Lê Công Phong	10/02/1998	Nam	Nghệ An	K11SN-24	10062
25	50543381	Lê Hoài Nam	09/05/2001	Nam	Nghệ An	K11SN-25	10063
26	50543396	Hoàng Văn Đức	13/04/1994	Nam	Nghệ An	K11SN-26	10064
27	51132133	Nguyễn Văn Minh	26/05/2001	Nam	Nghệ An	K11SN-27	10038
28	90901326	Hồ Văn Ngữ	22/12/1990	Nam	Nghệ An	K11SN-28	10054
29	90901412	Nguyễn Văn Việt	22/10/2002	Nam	Nghệ An	K11SN-29	10039
30	91214121	Trần Ngọc Hội	25/11/1992	Nam	Nghệ An	K11SN-30	10065
31	91214191	Nguyễn Thị Trà Giang	25/10/2001	Nữ	Nghệ An	K11SN-31	10066
32	51131629	Nguyễn Trung Sỹ	06/06/2002	Nam	Quảng Bình	K11SN-32	10037
33	50521120	Huỳnh Ngọc Duy	20/08/1991	Nam	Quảng Nam	K11SN-33	10029
34	50548527	Tô Văn Giang	01/06/2001	Nam	Quảng Nam	K11SN-34	10041
35	51131662	Trần Cẩm	07/09/1990	Nam	Quảng Ngãi	K11SN-35	10053
36	50507129	Tô Thị Thêm	10/04/1997	Nữ	Quảng Ninh	K11SN-36	10067
37	50507231	Nguyễn Thị Thanh Phương	05/03/2004	Nữ	Quảng Ninh	K11SN-37	10049
38	91206848	Đoàn Thị Linh Trang	06/10/2003	Nữ	Quảng Ninh	K11SN-38	10068
39	50547746	Nguyễn Văn Sắt	28/08/1997	Nam	Quảng Trị	K11SN-39	10069
40	50547832	Nguyễn Duy Vinh	03/10/1997	Nam	Quảng Trị	K11SN-40	10042
41	50509063	Vũ Đình Năng	26/11/1996	Nam	Thái Bình	K11SN-41	10070
42	50513071	Nguyễn Văn Hiếu	17/11/2001	Nam	Thanh Hóa	K11SN-42	10047
43	50513428	Nguyễn Hữu Đạt	05/06/1997	Nam	Thanh Hóa	K11SN-43	10046
44	50542169	Phạm Văn Ngọc	02/12/1997	Nam	Thanh Hóa	K11SN-44	10055
45	50723803	Trương Khắc An	13/06/2000	Nam	Thanh Hóa	K11SN-45	10052
46	51105478	Nguyễn Thế Quang	26/02/2003	Nam	Thanh Hóa	K11SN-46	10071
47	51106384	Mai Thị Yến Linh	08/06/2003	Nữ	Thanh Hóa	K11SN-47	10072
48	51120876	Lò Văn Lè	09/05/1991	Nam	Thanh Hóa	K11SN-48	10073
49	51130328	Nguyễn Đức Anh	05/09/1995	Nam	Thanh Hóa	K11SN-49	10074
50	91210651	Nguyễn Thị Thắm	03/06/1999	Nữ	Thanh Hóa	K11SN-50	10050
51	50523105	Phạm Chí Khanh	12/05/1992	Nam	TP Hồ Chí Minh	K11SN-51	10032